

THÔNG BÁO

**Về việc nộp học phí đăng ký môn học tự động Học kỳ II
năm học 2025-2026 đối với sinh viên khóa D20 (lần 2)**

Căn cứ Thông báo số 143/T-ĐHDL ngày 19/01/2025 về việc nộp học phí đăng ký môn học tự động Học kỳ II năm học 2025-2026 đối với sinh viên khóa D20.

Đến nay đã quá thời hạn nộp học phí, còn nhiều sinh viên khóa D20 còn nợ học phí học kỳ II năm học 2025-2026 (danh sách sinh viên nợ học phí kèm theo).

Nhà trường yêu cầu các sinh viên khẩn trương hoàn thành nghĩa vụ nộp học phí như sau:

1. Thời hạn nộp: trước ngày 08 tháng 3 năm 2026, đến thời hạn trên những sinh viên còn nợ học phí hệ thống sẽ xóa đăng ký môn học.

2. Tổ chức thực hiện:

- Sinh viên thanh toán học phí online trên cổng thông tin sinh viên <http://sv.epu.edu.vn>

- Phòng Kế hoạch Tài chính đơn đốc, hướng dẫn sinh viên nộp học phí, lập danh sách sinh viên đến hạn còn nợ học phí để gửi các đơn vị phối hợp thực hiện.

- Phòng Quản lý Đào tạo hủy môn học đã đăng ký đối với sinh viên còn nợ học phí.

- Phòng Công tác Sinh viên gửi tin nhắn qua VNPay đến sinh viên còn nợ học phí.

- Cố vấn học tập, Giáo viên chủ nhiệm các lớp, Trưởng các Khoa phối hợp đơn đốc sinh viên nộp học phí theo đúng quy định của Nhà trường. /.

Nơi nhận:

- Sinh viên D20;
- Website sinh viên;
- Phòng CTSV, QLĐT, CVHT;
- Các Khoa;
- Lưu: VT, KHTC, Thùý NT(01).

HIỆU TRƯỞNG

Đinh Văn Châu

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA D20 NỢ HỌC PHÍ

(Kèm theo thông báo số: 344.../TB-ĐHDL ngày 12 tháng 02 năm 2026)

STT	Mã	Họ đệm	Tên	Mã lớp chữ	Ghi chú
1	25810310005	CHU TRẦN TRƯỜNG	SON	D20CNPM1	
2	25810210001	ĐỖ LÊ	HIỆU	D20QLNL1	
3	25810310025	HÀ TUẤN	ANH	D20CNPM1	
4	25810630003	NGUYỄN QUỐC	HÙNG	D20XDCTD	
5	25810620011	NGUYỄN THẾ QUANG	ĐÌNH	D20CODT1	
6	25810630005	PHAN QUANG	ANH	D20XDDD&CN	
7	25810310085	NGUYỄN QUANG	MINH	D20QTANM1	
8	25810310102	ĐỖ ĐỨC	DƯƠNG	D20CNPM2	
9	25811210011	NGUYỄN TUẤN	ANH	D20TOANTIN	
10	25819150002	HOÀNG BÌNH	MINH	D20NLTT1	
11	25810710003	PHẠM THANH	HƯƠNG	D20QTDN1	
12	25810310158	LÊ THÙY	LINH	D20CNPM3	
13	25810760002	PHẠM DUY	ANH	D20MARKETING1	
14	25810650019	TRẦN TUẤN	HÙNG	D20XDDD&CN	
15	25810610053	NGUYỄN QUANG	HUY	D20CKCTM1	
16	25811210024	NGUYỄN TRỌNG	THÁI	D20TOANTIN	
17	25810310246	NGUYỄN MINH	ANH	D20CNPM4	
18	25810310266	NGUYỄN VĂN NHƯ	CƯỜNG	D20CNPM4	
19	25811110010	PHẠM MINH	LONG	D20LUATKT1	
20	25810680034	NGUYỄN KHẮC	ĐẠT	D20CNKTOTO1	
21	25810230016	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	D20LOGISTICS1	
22	25810620107	HOÀNG ĐỨC	HIỆP	D20CODT2	
23	25810350025	NGÔ HOÀNG	THẠCH	D20KHDL	
24	25810310342	NGUYỄN HỮU	PHÚC	D20CNPM5	
25	25810680046	NGUYỄN TIẾN	LỘC	D20CNKTOTO1	
26	25810670033	PHẠM TUẤN	HÙNG	D20CODCT	
27	25810350032	HÀ MINH	QUÂN	D20KHDL	
28	25810310391	NGUYỄN MINH	THÔNG	D20CNPM6	
29	25810310402	TRẦN ĐÌNH	TUẤN	D20CNPM1	
30	25810310422	NGUYỄN ĐẮC	NHẬT	D20CNPM6	
31	25810230018	NGUYỄN TRÍ	CƯỜNG	D20LOGISTICS1	
32	25810610104	NGUYỄN CÔNG	SON	D20CKCTM2	
33	25810320451	LÊ HỮU TƯỜNG	AN	D20QTANM1	
34	25810310455	ĐÌNH THÀNH	LONG	D20CNPM7	

STT	Mã	Họ đệm	Tên	Mã lớp chữ	Ghi chú
35	25810620147	NGUYỄN VIỆT	HÙNG	D20CODT5	
36	25810180023	DƯ VĂN	DƯƠNG	D20DCN&DD1	
37	25810310460	TRẦN ANH	TÚ	D20CNPM7	
38	25810630045	NGUYỄN VĂN	SƠN	D20XDCTD	
39	25810510028	HOÀNG ĐỨC	VINH	D20DTVT1	
40	25810310468	CHU ĐỨC	THẮNG	D20CNPM7	
41	25810990001	VŨ GIA	KHÁNH	D20QLMTCN1	
42	25810710023	PHAN QUANG NHẬT	ANH	D20QTDN1	
43	25810140013	NGUYỄN KHẮC	LONG	D20ROBOTTTNT	
44	25810510059	BÙI QUỐC	KHÁNH	D20DT&KTMT1	
45	25810630052	NGÔ VĂN	SÁNG	D20XDCTD	
46	25811110047	BÙI GIA	HUY	D20LUATKT1	
47	25810710034	ĐỖ NGỌC QUỲNH	NHƯ	D20QTDN1	
48	25810150019	ĐÀM ĐỨC	HUY	D20ROBOTTDHCN1	
49	25810180135	NINH ĐÔNG	ĐÔNG	D20DCN&DD1	
50	25810670061	DƯƠNG XUÂN	CÔNG	D20CODCT	
51	25810620182	NGUYỄN ĐĂNG	TƯỚC	D20CODT3	
52	25810310500	NGUYỄN XUÂN	VIỆT	D20CNPM7	
53	25810610135	NGUYỄN HOÀNG	BÁCH	D20CKCTM4	
54	25810150024	NGUYỄN VĂN	HÒA	D20ROBOTTTNT	
55	25810510138	HOÀNG GIA	KHÁNH	D20DT&KTMT1	
56	25810540141	NGÔ HOÀI	LINH	D20DT&KTMT2	
57	25810310506	DƯƠNG TUẤN	NGUYỄN	D20CNPM7	
58	25810670068	GIÁP ĐỨC	ANH	D20CODCT	
59	25810310510	HOÀNG VĂN	HÙNG	D20CNPM7	
60	25811110078	NGUYỄN THỊ	THỦY	D20LUATKT2	
61	25810610147	ĐÀO DUY TÙNG	DƯƠNG	D20CKCTM3	
62	25810510192	NGUYỄN HỒNG	SƠN	D20KTD2	
63	25810110233	LÊ XUÂN NAM	HẢI	D20H3	
64	25810850001	NGUYỄN HOÀNG MINH	TRANG	D20KIEMTOAN1	
65	25810710059	VŨ THỊ MAI	LINH	D20QTDN1	
66	25810760023	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LY	D20MARKETING1	
67	25810850004	NGUYỄN XUÂN	HUY	D20KIEMTOAN1	
68	25810750027	LÊ HẢI	QUANG	D20QTDVDL&LH1	
69	25810710086	ĐINH TIẾN	DŨNG	D20QTDN2	
70	25810760040	NGUYỄN HỮU	KHIÊM	D20MARKETING1	
71	25810760042	NGUYỄN THỊ HẢI	AN	D20MARKETING1	

STT	Mã	Họ đệm	Tên	Mã lớp chữ	Ghi chú
72	25810850018	THÁI PHAN THÀNH	ĐẠT	D20KIEMTOAN1	
73	25810310528	LÊ ĐỨC	ANH	D20CNPM7	
74	25810860112	TRẦN DUY	CÔNG	D20KDTMTT2	
75	25810850023	DƯƠNG NGỌC	ÁNH	D20KIEMTOAN1	
76	25810620226	NGUYỄN KHÁNH	DUY	D20CODT4	
77	25810850026	PHẠM HƯƠNG	GIANG	D20KIEMTOAN1	
78	25810710119	ĐẶNG THỊ THANH	HOA	D20QTDN2	
79	25810710120	VŨ LÊ	ĐẠT	D20QTDN2	
80	25810740042	NGUYỄN TRỌNG	HUY	D20QTKS1	
81	25810630076	NGUYỄN TRÍ	LỘC	D20XDCTD	
82	25810850028	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	D20KIEMTOAN1	
83	25810210014	NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	D20QLNL1	
84	25810860140	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	D20KDTMTT2	
85	25810540238	NGUYỄN THÀNH KHÁNH	DUY	D20DT&KTMT2	
86	25810640077	NGUYỄN HẢI	NAM	D20QLDA&CTXD	
87	25810860142	ĐỖ AN	MỸ	D20CNTC1	
88	25810860146	NGUYỄN HOÀNG	SƠN	D20KDTMTT2	
89	25810740050	HOÀNG THÁI	CƯỜNG	D20QTKS1	
90	25810710143	HÀ MẠNH	TRUNG	D20QTDN3	
91	25810860161	Nguyễn Việt	Thắng	D20KDTMTT3	
92	25810320542	NGUYỄN HẢI	ANH	D20QTANM2	
93	25810860164	TRẦN THỊ	HỒNG	D20KDTMTT3	
94	25810750109	ĐỖ VIỆT	ANH	D20QTDVDL&LH2	
95	25810320543	HOÀNG ĐÌNH	ĐẠT	D20QTANM2	
96	25810520250	CAO BÁ	KIÊN	D20KTD2	
97	25810430119	NGUYỄN XUÂN	KIÊN	D20TDH&DKTBCN1	
98	25810860171	NGUYỄN THỦY	ANH	D20KDTMTT3	
99	25810750122	LÊ PHƯƠNG	THỦY	D20QTDVDL&LH3	
100	25810310552	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	D20CNPM5	
101	25810740072	NGUYỄN HỮU	QUANG	D20QTKS2	
102	25810710173	DƯƠNG TIỀN	VƯỢNG	D20QTDN3	
103	25810710174	CHU ĐÌNH GIA	BẢO	D20QTDN3	
104	25810210018	NGUYỄN HOÀNG	BÁCH	D20QLNL1	
105	25810850046	PHẠM THU	HÒA	D20KIEMTOAN1	
106	25810210019	NGÔ MINH	HIẾU	D20QLNL1	
107	25810460029	LÊ VIỆT	HUNG	D20TTNTTDH1	
108	25810210020	MAI TRUNG	HIẾU	D20QLNL1	

STT	Mã	Họ đệm	Tên	Mã lớp chữ	Ghi chú
109	25810350054	TRẦN TRUNG	KIÊN	D20KHDL	
110	25810310563	PHẠM NAM	KHÁNH	D20QTANM2	
111	25810750145	NGUYỄN SỸ MẠNH	HÙNG	D20QTDVDL&LH3	
112	25810670095	ĐỖ TRƯỜNG	GIANG	D20CODCT	
113	25810620251	ĐINH DUY	HÂN	D20CODT4	
114	25810110389	LÊ THÁI QUANG	MINH	D20TDHHTD2	
115	25810860222	PHẠM NGỌC	HUYỀN	D20CNTC2	
116	25810750163	TẠ DUY	TUYỀN	D20QTDVDL&LH3	
117	25810430199	NGUYỄN ĐÌNH	CHINH	D20TDH&DKTBCN5	
118	25810430216	DƯƠNG ĐỨC	TUẤN	D20TDH&DKTBCN5	
119	25810210026	ĐỖ MẠNH	TƯỜNG	D20QLNL1	
120	25810460045	HOÀNG MINH	HỒNG	D20TTNTTDH1	
121	25819140003	HOÀNG	ANH	D20QLMTCN1	
122	25810230086	NGUYỄN KHÁNH	TOÀN	D20LOGISTICS2	
123	25811010076	NGUYỄN TUỆ	BẰNG	D20TAKTCN	
124	25810860236	TRẦN AN	KHANG	D20CNTC2	
125	25819130044	PHẠM NGỌC	CHÂU	D20NHIETCN	
126	25819120048	VŨ HOÀNG	HUY	D20DIENLANH1	
127	25819140018	NGUYỄN NHẬT	DƯƠNG	D20QLMTCN1	
128	25810310575	ĐINH VĂN	DŨNG	D20CNPM4	
129	25811210045	TRẦN NGUYỄN GIA	KHIÊM	D20TOANTIN	
130	25811110100	ĐOÀN ĐÀO TÙNG	LÂM	D20LUATKT2	
131	25810210036	NGUYỄN QUANG	HUY	D20QLNL1	
132	25810740092	BÙI ĐỨC	HIỆP	D20QTKS2	
133	25810820112	HOÀNG THỊ TRÀ	GIANG	D20TCDN2	
134	25810210038	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	D20QLNL1	
135	25819120060	LÊ TRUNG	KIÊN	D20DIENLANH1	
136	25810310578	TRẦN VĂN	THANH	D20CNPM8	
137	25810630106	HOÀNG	HIỆP	D20XDCTD	
138	25810510284	PHẠM MINH	ĐẠT	D20DTVT1	
139	25810210042	NGUYỄN TRẦN NHẬT	VY	D20QLNL1	
140	25810440332	VŨ ĐỨC	TÀI	D20THDK&TDH2	
141	25810310585	NGUYỄN CHU HOÀNG	VIỆT	D20CNPM8	
142	25810110443	NGUYỄN HỮU	TRƯỜNG	D20H2	
143	25810760084	CAO THỦY	TIẾN	D20MARKETING2	
144	25810750182	ĐINH THỊ HOÀI	PHƯƠNG	D20QTDVDL&LH4	
145	25810410347	TRẦN HOÀNG	ANH	D20CNKTDK1	

STT	Mã	Họ đệm	Tên	Mã lớp chữ	Ghi chú
146	25819140031	NGUYỄN THÊ	TIÊN	D20QLMTCN1	
147	25810220068	VŨ THÁI	BÌNH	D20QLCN3	
148	25819110081	NGUYỄN VĂN	NGUYỄN	D20NHIETDIEN	
149	25810650110	LÊ XUÂN	TÙNG	D20XDDD&CN	
150	25819110082	ĐỖ LƯƠNG HUY	QUANG	D20DIENLANH2	
151	25819150075	LÊ XUÂN	BÁCH	D20NLTT2	
152	25810860255	LÊ ĐỨC	ANH	D20CNTC2	
153	25810220073	ĐỖ CHÍNH	KHANG	D20QLCN2	
154	25819120083	NGUYỄN MINH	TRIẾT	D20DIENLANH1	
155	25810230218	NGUYỄN DUY	MẠNH	D20LOGISTICS4	
156	25810310597	NGUYỄN VĂN	BẢO	D20CNPM8	
157	25810220079	BÙI MAI	LONG	D20QLCN2	
158	25810620264	HOÀNG VĂN	TRƯỜNG	D20CODT4	
159	25819110094	ĐỖ DOÃN	TUYỀN	D20DIENLANH2	
160	25819140043	PHẠM GIA	NINH	D20QLMTCN2	
161	25810310604	NGUYỄN VĂN	TUẤN	D20CNPM8	
162	25810310605	NGUYỄN TRƯỜNG	HUY	D20CNPM8	
163	25810220090	NGUYỄN NHẬT	KHÁNH	D20QLCN2	
164	25810310612	LÊ TUẤN	ĐẠT	D20CNPM8	
165	25810540320	VŨ HOÀNG	LONG	D20DT&KTMT2	
166	25810710242	TẠ NGỌC	BẢO	D20QTDN4	
167	25810220098	NGUYỄN BẢO	TIÊU	D20QLCN2	
168	25810410456	HOÀNG CAO	PHONG	D20CNKTDK4	
169	25810570107	BÙI KHÁNH	TOÀN	D20AI&IOT	
170	25810310625	LƯƠNG TRUNG	KIÊN	D20CNPM8	
171	25811110104	LÊ VIỆT	HOÀNG	D20LUATKT2	
172	25810750205	HOÀNG NGỌC	LINH	D20QTDVDL&LH4	
173	25810310631	VŨ TIẾN	DŨNG	D20CNPM8	
174	25810310635	VŨ NGỌC	CHÂU	D20CNPM8	
175	25810310636	TRẦN QUANG	MINH	D20CNPM8	
176	25810860273	TRẦN KHÁNH	NAM	D20CNTC2	
177	25810510329	NGUYỄN THANH	LONG	D20DTV4	
178	25810110493	HOÀNG VĂN	TUẤN	D20H5	
179	25810210067	DƯƠNG TRUNG	KIÊN	D20QLNL2	
180	25810750210	VŨ TRUNG	HIẾU	D20QTDVDL&LH4	
181	25810630126	TRẦN VĂN PHI	TRƯỜNG	D20XDCTD	
182	25810350064	VŨ VĂN	THẠO	D20KHDL	



STT	Mã	Họ đệm	Tên	Mã lớp chữ	Ghi chú
183	25810860279	NGÔ VĂN	TÙNG	D20KDTMTT4	
184	25810310658	NGUYỄN VĂN	TÂM	D20CNPM9	
185	25810410501	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	D20TDH&DKTBCN1	
186	25810210070	LÒ TRUNG	KIÊN	D20QLNL2	
187	25810110515	LƯU MINH	HÙNG	D20H5	
188	25810210071	ĐỖ VĂN	PHÚC	D20QLNL2	
189	25810210072	DƯ THẾ	ANH	D20QLNL2	
190	25810310670	CHU QUỐC	TIỀN	D20CNPM9	
191	25810430523	VƯƠNG VĂN	MINH	D20TDH&DKTBCN3	
192	25810630134	LÊ ANH	TUẤN	D20XDCTD	
193	25810740103	BÙI THỊ KIM	OANH	D20QTKS2	
194	25810430536	LÊ QUANG	HIỆU	D20TDH&DKTBCN3	
195	25810580113	PHẠM TUẤN	HÙNG	D20MT&HTN2	
196	25810750224	ĐẶNG NGỌC QUÊ	ANH	D20QTDVDL&LH4	
197	25810210075	BÙI VĂN	LAM	D20QLNL2	
198	25810860300	ĐỖ XUÂN HỒNG	QUÂN	D20CNTC2	
199	25810860305	NGUYỄN HÀ	THU	D20CNTC2	
200	25810810225	NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	D20KTDN4	
201	25810680123	MAI QUỐC	KHÁNH	D20CNKTOTO2	
202	25810510371	NGUYỄN VĂN	LONG	D20DTVT4	
203	25810510377	TRẦN QUỐC	ANH	D20DTVT5	
204	25810850100	NGUYỄN PHÚC	KHANG	D20KIEMTOAN2	
205	25810860315	ĐỖ THANH	LÂM	D20CNTC2	
206	25810150092	ĐỖ VĂN	TIỀN	D20ROBOTTDHCN2	
207	25810410573	VŨ VĂN	DƯƠNG	D20TDH&DKTBCN4	
208	25810170590	NGÔ TUẤN	HÙNG	D20TDHHTD3	
209	25810310685	NGUYỄN NGỌC	TÍN	D20CNPM9	
210	25810710279	VŨ PHẠM QUANG	MINH	D20QTDN5	
211	25810810234	PHẠM GIA	PHONG	D20KTDN4	
212	25810860318	NGUYỄN MINH	ANH	D20CNTC2	
213	25819140067	TÓNG KHÁNH	LINH	D20QLMTCN2	
214	25810110599	NGUYỄN DUY	ĐĂNG	D20H5	
215	25810860320	NGUYỄN HẢI	LINH	D20CNTC2	
216	25811110116	NGUYỄN VŨ GIA	BẢO	D20LUATKT2	
217	25810220137	ĐỖ ĐÌNH	HÙNG	D20QLCN3	
218	25819140072	NGUYỄN THÀNH	LONG	D20QLMTCN2	
219	25810830238	NGUYỄN THÚY	LƯƠNG	D20KT&KS	

STT	Mã	Họ đệm	Tên	Mã lớp chữ	Ghi chú
220	25810810240	HOÀNG DUY	HIẾU	D20KTDN4	
221	25810860323	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	D20CNTC2	
222	25810210085	LÊ NGỌC	THĂNG	D20QLNL2	
223	25810510405	NGUYỄN VĂN	XUÂN	D20DTVT5	
224	25810110633	PHÍ VĂN	TOÀN	D20H5	
225	25810710295	NGUYỄN ĐÌNH THÀNH	LONG	D20QTDN5	
226	25811010114	NGUYỄN DUY	TÂN	D20TAKTCN	
227	25810850108	HOÀNG HÀ BẢO	NHI	D20KIEMTOAN2	
228	25819110162	TRẦN ĐÌNH	KHÔI	D20DIENLANH2	
229	25810860327	NGUYỄN THU	TRANG	D20KDTMTT4	
230	25819110163	NGUYỄN PHAN KHÔI	NGUYỄN	D20DIENLANH2	
231	25810310700	NGUYỄN TUẤN	HÙNG	D20CNPM9	
232	25810710298	NGUYỄN SỸ	UY	D20QTDN5	
233	25810510418	TRẦN VĂN	HÙNG	D20DTVT5	
234	25810750247	ĐÀM QUANG	VIỆT	D20QTDVDL&LH3	
235	25810220150	NGUYỄN VĂN	HOẠT	D20QLCN3	
236	25810510425	ĐÀO THANH	XUÂN	D20DTVT5	
237	25810820180	HOÀNG ĐỨC	CƯƠNG	D20TCDN2	
238	25810850110	NGUYỄN ÁNH	XUÂN	D20KIEMTOAN2	
239	25810220152	PHẠM VĂN	VINH	D20QLCN3	
240	25810710302	ĐỒNG GIA	HUY	D20QTDN5	
241	25819110176	NGUYỄN ĐÌNH	GIÁP	D20DIENLANH2	
242	25810850112	VƯƠNG MINH	ĐỨC	D20KIEMTOAN2	
243	25810310706	TÔ MINH	PHÚ	D20CNPM9	
244	25819140079	NGUYỄN THỊ	HỘI	D20QLMTCN2	
245	25810110667	DƯƠNG HOÀNG	SƠN	D20H3	
246	25810170673	PHẠM ĐỨC	TOÀN	D20TDHHTD5	
247	25810310710	NGUYỄN ANH	KHOA	D20CNPM9	
248	25811110125	ĐÌNH ÁNH	TUYẾT	D20LUATKT2	
249	25810510441	NGUYỄN QUANG	DUY	D20DTVT5	
250	25810110683	NGUYỄN HUY	THIỆP	D20H5	
251	25810850116	TRẦN KHÁNH	LINH	D20KIEMTOAN2	
252	25810210096	PHẠM MINH	TÂM	D20QLNL2	
253	25810620305	LÊ HUY	VŨ	D20CODT5	
254	25811010119	NHIỆP NGUYỄN GIA	LÂM	D20TAKTCN	
255	25819140083	NGUYỄN ĐÌNH	TUYÊN	D20QLMTCN2	
256	25811210053	NGUYỄN TRUNG	ANH	D20TOANTIN	

STT	Mã	Họ đệm	Tên	Mã lớp chữ	Ghi chú
257	25810110695	TRẦN QUÝ	CƯƠNG	D20H5	
258	25810860351	NGUYỄN TIẾN	MẠNH	D20CNTC2	
259	25819110191	TRẦN THÁI	ANH	D20NHIEDIEN	
260	25810110696	LÊ HỒNG	PHONG	D20H4	
261	25810630156	NGUYỄN TUẤN	DŨNG	D20XDDD&CN	
262	25810350077	ĐÌNH ĐỨC	HUY	D20KHDL	
263	25810310717	NGUYỄN TUỆ	NHI	D20CNPM9	
264	25810310718	NGUYỄN CÔNG QUYẾT	THẮNG	D20CNPM9	
265	25810230358	NGUYỄN ĐÌNH NHẬT	VŨ	D20LOGISTICS6	
266	25810210099	NGUYỄN GIA	HUNG	D20QLNL1	
267	25810220162	TRẦN ANH	TUẤN	D20QLCN3	
268	25819120197	NGUYỄN HỒNG ANH	VIỆT	D20DIENLANH1	
269	25810710310	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	D20QTDN5	
270	25819150135	NGUYỄN ANH GIA	LAI	D20NLTT2	
271	25810860354	NGUYỄN ĐỨC GIA	BẢO	D20CNTC2	
272	25810650158	ĐỖ VIỆT	DŨNG	D20XDDD&CN	
273	25810850123	ĐÌNH THỊ CHÂU	ANH	D20KIEMTOAN1	
274	25810510451	ĐOÀN CÔNG	TUYÊN	D20DTVT5	
275	25810620310	CAO MINH	THIỆN	D20CODT5	